

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa X, kỳ họp thứ 7 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa X, kỳ họp thứ 7 Phê chuẩn dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số bổ sung cho ngân sách cấp dưới năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa X, kỳ họp thứ 7 thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh Vĩnh Long,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 226/TTr-SKHĐT-TH ngày 18 tháng 01 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ I, II;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ
về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 19/01/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)**

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 được thực hiện trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế phục hồi chậm, tăng trưởng thấp, lạm phát ở mức cao ở nhiều quốc gia, nhiều quốc gia duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ, giá nhiên liệu tăng cao,... đã tác động mạnh mẽ đến chuỗi cung ứng hàng hóa, an ninh năng lượng, an ninh lương thực,... Trong nước, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi, có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là trước “tác động kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, thách thức bên trong... Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành phù hợp, linh hoạt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, việc triển khai quyết liệt của Ủy ban nhân dân các cấp, các sở ban ngành tỉnh cùng sự đồng thuận, quyết tâm của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã thúc đẩy kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục phục hồi và phát triển, có 18/21 chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Tình hình thế giới, khu vực sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp khó lường. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn ngày càng gay gắt. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm. Lạm phát, chính sách tiền tệ của một số nền kinh tế lớn còn chứa đựng yếu tố bất định. Các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến bất thường, tác động ngày càng nặng nề. Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Sức ép lạm phát; sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn; nhu cầu các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam tiếp tục suy giảm. Quy mô nền kinh tế nước ta còn khiêm tốn nhưng độ mở lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu trước các tác động từ bên ngoài còn hạn chế; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ diễn biến phức tạp, tác động ngày càng mạnh đến các hoạt động kinh tế - xã hội... Kinh tế - xã hội của tỉnh phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, chịu ảnh hưởng từ những yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những yếu kém nội tại từ quy mô nền kinh tế nhỏ; cùng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... Trong bối cảnh đó, đòi hỏi các cấp, các ngành

phải tiếp tục đổi mới, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn trong năm 2024.

I. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành quyết tâm, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, tích cực đổi mới, sáng tạo theo chỉ đạo của Chính phủ với chủ đề **“Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc, sáng tạo, hiệu quả, bền vững”** với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

1. Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Tập trung tổng kết các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, trong đó nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, kết hợp với ngoại lực là quan trọng, cần thiết, đột phá, thường xuyên.

3. Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các chính sách. Bám sát tình hình thực tiễn, kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách phát sinh trong ngắn hạn, đồng thời thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; chấn chỉnh, khắc phục triệt để việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; đồng thời phải bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5. Phát triển văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; chú trọng xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt các chính sách người có công, đối tượng chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế ở vùng sâu, vùng xa và đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn

với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển nhanh, bền vững. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

a) Tiếp tục thực hiện nhất quán mục tiêu, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và an sinh xã hội, tạo nền tảng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 và kiểm soát lạm phát.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý thu ngân sách nhà nước chặt chẽ, hoàn thuế theo đúng quy định; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; chống thất thu thuế, quyết liệt thu hồi nợ đọng thuế; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác tối đa nguồn thu còn dư địa và có giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu hiệu quả, bền vững; khẩn trương thực hiện phân bổ, giao dự toán năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo thời gian, điều kiện, thủ tục theo quy định; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; tiếp tục thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các giải pháp tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế; tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Triển khai hiệu quả các gói tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện quyết liệt các biện pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu trong giới hạn an toàn. Khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục cho vay, phân đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế; tiếp tục triển khai các giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp, người dân, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.

b) Theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát, tăng cường năng lực phân tích dự báo, nắm chắc tình hình, có các biện pháp điều hành, bình ổn giá phù hợp; tăng cường kiểm tra, kiểm soát các biện pháp kê khai, niêm yết giá, nhất là các mặt hàng quan trọng, thiết yếu cho sản xuất và đời sống. Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, không để xảy ra tình trạng khan hàng, sốt giá các mặt hàng nguyên, nhiên, vật liệu,... góp phần ổn định chỉ số giá tiêu dùng, hỗ trợ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Tăng cường công tác xúc tiến thương mại; tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, sản phẩm, chuỗi cung ứng. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chương trình, đề án về phát triển thương mại, thị trường trong nước; thúc đẩy áp dụng thương mại điện tử, thu hút đầu tư phát triển dịch vụ logistics để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường nhất là mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng, củng

cổ và mở rộng tại các thị trường truyền thống. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, đặc biệt là CPTPP, EVFTA, UKVFTA. Chủ động tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản có tính chất thời vụ; chuyên nhanh, chuyên mạnh sang xuất khẩu chính ngạch. Kịp thời thông báo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các nước nhập khẩu nhằm cải thiện chất lượng hàng hóa, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.

Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh khai thác tốt thị trường nội địa; triển khai hiệu quả các chính sách kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa vào các dịp lễ, tết trong năm 2024; tiếp tục chú trọng thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trong giai đoạn 2021 - 2025”.

d) Đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa, triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về phát triển thị trường trong nước; phấn đấu tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024 khoảng 12%. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh khai thác tốt thị trường nội địa; triển khai hiệu quả các chính sách kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa vào các dịp lễ, tết trong năm 2024; tiếp tục chú trọng thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trong giai đoạn 2021 - 2025”. Tăng cường công tác quản lý thị trường; kiểm tra, kiểm soát thị trường có trọng tâm, hiệu lực, hiệu quả, nhất là các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu, sản xuất trong nước và quyền lợi người tiêu dùng; đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ, thao túng, tăng giá bất hợp lý.

đ) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, đặc biệt là các dự án trọng điểm, liên vùng và các chương trình mục tiêu quốc gia; phấn đấu giải ngân trên 95% kế hoạch được giao; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án; kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết, điều chuyển vốn các dự án không giải ngân được sang các dự án có khả năng giải ngân, không để lãng phí, kém hiệu quả. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt bằng, vật liệu, nhân công... để thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án và giải ngân vốn đầu tư công.

e) Đổi mới các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch. Tổ chức các chương trình giới thiệu du lịch, kích cầu du lịch để thu hút du lịch quốc tế. Phát huy hơn nữa hiệu quả các điểm du lịch tiêu biểu, sản phẩm du lịch đặc thù trên địa bàn tỉnh; phát triển các sản phẩm du lịch mới, có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao để thúc đẩy du lịch phát triển bền vững. Tăng cường truyền thông, kết nối vùng miền, triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích để hình thành, phát triển các sản phẩm du lịch giữa tỉnh Vĩnh Long với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Triển khai thực hiện Đề án Bảo tàng nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Đề án Di sản đương đại Mang Thít và các chính sách hỗ trợ. Phấn đấu năm 2024 có tổng lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 1.250 nghìn lượt với doanh thu 480 tỷ đồng.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với

nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh

a) Tiếp tục cụ thể hóa những chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ. Tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ, chất lượng các Nghị quyết trình HĐND tỉnh theo Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa X. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm công tác rà soát, thẩm định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bám sát Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích, lợi ích cục bộ.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập. Tiếp tục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả phối hợp trong xây dựng, ban hành, rà soát, kiểm tra và thực thi văn bản quy phạm pháp luật.

Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống trợ giúp pháp lý; thực hiện hiệu quả cơ chế trợ giúp pháp lý tại Tòa án, trong điều tra hình sự và phối hợp trong tố tụng, hoạt động của chính quyền cơ sở để người dân dễ tiếp cận. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Tăng cường công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật, công tác truyền thông về chính sách, pháp luật.

b) Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tuyệt đối không ban hành quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian trái quy định hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp, người dân. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; xử lý nghiêm và công bố, công khai cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà.

c) Tích cực rà soát, thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, bền vững các loại thị trường,... góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

3. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng quan trọng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng đô thị, hạ tầng số

a) Đẩy mạnh xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; đặc biệt là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu,... Huy động các nguồn vốn để đầu tư và nâng cấp mạng lưới giao thông đồng bộ, kết nối

các đường tỉnh, đường vào các khu, cụm công nghiệp với tuyến quốc lộ, cao tốc qua địa bàn; đầu tư nâng cao chất lượng các tuyến đường đô thị, đường huyện và giao thông nông thôn đảm bảo tạo thành mạng lưới giao thông thông suốt, hiệu quả, phá vỡ điểm nghẽn kết nối với các tỉnh giáp ranh, hình thành trục kinh tế, phát triển các khu vực kinh tế, đô thị, du lịch. Hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư để sớm khởi công xây dựng Cầu Đình Khao. Rà soát và xây dựng các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của Luật Quy hoạch. Hoàn thiện Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 và khẩn trương xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025.

b) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư,... Thường xuyên theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu, bảo đảm cung cầu và ổn định giá cả vật liệu xây dựng.

c) Triển khai kịp thời, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo an ninh năng lượng, cung ứng đủ điện cho sản xuất kinh doanh, đời sống Nhân dân. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn các dự án điện; đảm bảo tiến độ đầu tư, xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện; thúc đẩy phát triển điện lực và năng lượng tái tạo phù hợp với mục tiêu, quy hoạch, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và quy định của pháp luật.

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ ngành bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh để góp phần thúc đẩy thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường năng lực cạnh tranh của tỉnh. Mở rộng dung lượng băng thông đường truyền, cung cấp dịch vụ Internet chất lượng cao cho các địa phương vùng xa, khó khăn. Tập trung thực hiện chuyển đổi số tỉnh; tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng kế thừa, tập trung, đồng bộ, chia sẻ, dùng chung hạ tầng; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từng bước hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo kiến trúc chính quyền điện tử, kiến trúc dịch vụ đô thị thông minh; Tiếp tục phối hợp thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế số các ngành; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06.

e) Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, ổn định đời sống người dân nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

g) Triển khai hiệu quả chương trình phát triển đô thị tỉnh Vĩnh Long; phát triển hạ tầng đô thị gắn với nâng cấp, mở rộng hạ tầng thương mại, hạ tầng y tế, hạ tầng giáo dục, hạ tầng thông tin truyền thông và nhà ở. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án bất động sản, nhất là các dự án nhà ở xã hội. Đánh giá, rà soát thực trạng thoát nước, ngập úng đô thị... để có phương án, giải pháp hiệu quả chống ngập úng đô thị, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

4. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường năng lực nội sinh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh,

kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các ngành, lĩnh vực mới nổi, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả

a) Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp; tập trung phục hồi, phát triển các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Triển khai hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành công thương; theo dõi sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách, giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất công nghiệp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án công nghiệp đã được cấp phép, chưa triển khai hoặc đang triển khai nhất là các dự án công nghiệp lớn có vai trò quan trọng để sớm đi vào vận hành và phát huy hiệu quả, nhằm khơi thông nguồn lực đầu tư cho sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình xây dựng và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp trong hoạt động đầu tư xây dựng. Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng.

Tập trung hỗ trợ triển khai các khu, cụm công nghiệp theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển Khu, cụm công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, từng bước hình thành các trục kinh tế động lực phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tạo mặt bằng sạch để thu hút đầu tư, tạo động lực tăng trưởng mới.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022; tiếp tục chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2022 – 2025. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức lại sản xuất theo vùng chuyên canh, sản phẩm chủ lực gắn với chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi. Đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác, hỗ trợ hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị. Hướng dẫn, định hướng các địa phương có kế hoạch sản xuất phù hợp với xu thế tiêu dùng, nhu cầu của thị trường, bảo đảm an ninh lương thực và đẩy mạnh xuất khẩu nông sản. Thực hiện phát triển ngành hàng theo hướng tích hợp đa giá trị, hợp tác liên ngành, tăng hàm lượng khoa học công nghệ; thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, xây dựng nông thôn số, nông dân số. Nâng cao năng lực, chất lượng hệ thống khuyến nông phục vụ cơ cấu lại ngành và xây dựng nông thôn mới. Tập trung tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

Tiếp tục cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực dịch vụ quan trọng như: thương mại,

dịch vụ logistics, vận tải,... Tập trung đầu tư phát triển ngành du lịch; đổi mới các hoạt động quảng bá xúc tiến, truyền thông; phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ. Thực hiện chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ trong ngành du lịch.

b) Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo dự toán được giao; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện hiệu quả tăng thu, tiết kiệm chi NSNN; bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước, nhất là từ các hoạt động sản xuất kinh doanh mới phát sinh trong nền kinh tế số và chống thất thu thuế.

c) Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả; giải quyết những vướng mắc trong quy trình quản lý đầu tư. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Bố trí vốn bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, không để tình trạng dàn trải, manh mún, chia cắt, lãng phí, kém hiệu quả; tập trung vốn cho các dự án quan trọng, chương trình, dự án phát triển hạ tầng có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhằm dẫn dắt, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài Nhà nước, tạo các động lực phát triển, cực tăng trưởng mới, đồng thời bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương.

d) Thực hiện quyết liệt các biện pháp kiểm soát rủi ro tín dụng. Đẩy mạnh xử lý nợ xấu; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định pháp luật. Triển khai các giải pháp chuyển đổi số hoạt động ngân hàng, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thanh toán trong nền kinh tế.

đ) Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước theo tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sau thoái vốn nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Thúc đẩy công khai, minh bạch thông tin doanh nghiệp và tăng cường trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh, huy động hiệu quả nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội.

e) Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Chú trọng khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu lớn của xã hội như: nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá phù hợp. Hoàn thiện, duy trì thường xuyên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Thường xuyên bám sát tình hình thị trường bất động sản để kịp thời kiến nghị, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật đối với thị trường bất động sản, đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

g) Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các thành

phần kinh tế khác; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Triển khai Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; chủ động tiếp cận, mời gọi các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài nước có các dự án phù hợp với quy hoạch và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là các dự án đầu tư có quy mô lớn trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử,... gắn kết chặt chẽ với thị trường trong nước và các doanh nghiệp trong nước, tham gia sâu rộng hơn vào các chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu. Tập trung giải quyết các hạn chế, vướng mắc nhất là về thủ tục pháp lý, mặt bằng,... để đẩy mạnh thu hút đầu tư mới, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư đã được phê duyệt.

h) Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đúng quy định, phù hợp thực tiễn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý. Thực hiện nguyên tắc quản lý giá theo cơ chế thị trường đối với hàng hoá dịch vụ, kể cả các dịch vụ công cơ bản; tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh việc thực hiện “xã hội hóa” đầu tư trong một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao..., chuyển dịch từ nhà nước trực tiếp đầu tư sang các doanh nghiệp đầu tư theo quy hoạch...

5. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo khởi nghiệp

a) Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục mầm non tạo nền móng vững chắc cho trẻ em mầm non bước vào cấp học phổ thông; tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; triển khai có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ của giáo viên trong thực hiện Chương trình. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của người dân. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và bảo đảm an toàn trường học; tăng cường công tác y tế trường học, công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học cho học sinh, sinh viên và đẩy mạnh hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đối với các cơ sở đào tạo.

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh thực hiện tự chủ giáo dục đại học, tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước để tạo sự chuyển biến về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, ưu tiên đầu tư phát triển một số ngành đào tạo quan trọng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuyên dụng, điều động giáo viên, cán bộ ngành giáo dục đảm bảo hợp lý; tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm cho giáo viên các cấp. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; trong đó quan tâm đầu tư xây dựng trường, lớp học ở các khu đô thị,

khu công nghiệp và kiên cố hóa trường, lớp học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra - đánh giá và công tác quản lý giáo dục.

b) Tập trung củng cố hoạt động các trường giáo dục dạy nghề; tập trung cho công tác tuyển sinh, nhất là tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động; thúc đẩy đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao. Chủ động rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực để kịp thời kết nối, cung ứng lao động, đặc biệt là đánh giá nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án và đang nghiên cứu đầu tư vào tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo. Triển khai hiệu quả Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động.

c) Tập trung xác định và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ các sản phẩm chủ lực của địa phương; tăng cường vai trò tư vấn chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tổ chức nghiên cứu khoa học. Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án khoa học và công nghệ gắn với thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Cập nhật, phổ biến các thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, các rào cản thương mại đối với nông, thủy sản và các hàng hoá xuất khẩu trong tỉnh;...

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó, tập trung phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng cao; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Chú trọng đầu tư nâng cấp hạ tầng nghiên cứu khoa học; tăng cường năng lực nghiên cứu công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới

a) Tiếp tục thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Tổ chức trang trọng, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2024. Tập trung xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn

kết xây dựng đời sống văn hoá".

Thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa. Tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Đề án Di sản đương đại Mang Thít; tuyên truyền thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ đặc thù bảo tồn lò gạch, gốm theo Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tiếp tục cải tạo, nâng chất các thiết chế văn hóa xã, ấp hiện có. Tổ chức khảo sát, đánh giá các tiêu chí về văn hóa, thể thao và du lịch đối với các địa phương đăng ký xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ tổ chức hoạt động trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao cấp xã, nhà văn hóa - khu thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Tiếp tục duy trì triển khai thực hiện cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại bằng nhiều hình thức linh hoạt, phong phú; tiếp tục thực hiện Đề án phát triển thể dục, thể thao tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức các giải thi đấu thể thao theo kế hoạch. Thực hiện tốt các kế hoạch tập luyện và tham dự thi đấu của các đội tuyển thể thao, phấn đấu đạt được thành tích tốt tại các giải thể thao khu vực, toàn quốc.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng và Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng. Triển khai hiệu quả Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công không dùng tiền mặt và chi trả thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin đến năm 2030 và những năm tiếp theo theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 14/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; quan tâm tu sửa, nâng cấp mộ liệt sĩ.

c) Thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Nắm chắc tình hình đời sống của người dân, hướng dẫn các địa phương rà soát, thực hiện các phương án bảo đảm an sinh xã hội cho người dân có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán. Triển khai hiệu quả Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh việc thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

d) Tiếp tục triển khai triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, “không để ai bị bỏ lại phía sau”, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh

đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo theo quy định. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo theo hướng tích hợp, đồng bộ, hiệu quả, gắn với thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động sau khi được ban hành.

đ) Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội và thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo hiểm xã hội; tổ chức thực hiện kịp thời chính sách bảo hiểm thất nghiệp; kịp thời hỗ trợ tư vấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề, giới thiệu người lao động tìm kiếm việc làm mới. Tăng cường công tác giám sát về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở các địa phương; quản lý chặt chẽ đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội, đối tượng thụ hưởng. Khắc phục tình trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần.

e) Phát triển mạnh thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên thị trường; đầu tư phát triển hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm công lập. Nâng cao năng lực và đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá. Thúc đẩy việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn giai đoạn 2021 – 2025; chú trọng tạo việc làm mới, giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ; thực hiện các giải pháp chính thức hóa việc làm phi chính thức, chuyển dịch nhanh lao động có việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức; chú trọng hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, đến các khu công nghiệp. Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc bảo đảm môi trường làm việc an toàn cho người lao động. Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động theo tinh thần Chỉ thị 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tăng cường công tác quản lý, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ người lao động về nước đúng hạn hòa nhập thị trường lao động trong nước. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 09/9/2021 của Ban Bí thư về thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả lao động nước ngoài tại Việt Nam. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

g) Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; tập trung triển khai nhanh, hiệu quả Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Tập trung tháo gỡ

những vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ; xác định nhu cầu, bố trí nguồn vốn và triển khai cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội; theo dõi tình hình thực hiện việc cải tạo, xây dựng nhà chung cư cũ tại địa phương.

h) Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, sự hài lòng của người dân, bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em. Phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại. Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện sớm, không chệch kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, môi trường y tế, an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội; Chỉ thị số 25/CT-TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư. Tập trung khắc phục hiệu quả tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập. Đáp ứng đầy đủ, kịp thời vắc xin và duy trì tỷ lệ tiêm các loại vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng trên 90%. Thực hiện các giải pháp tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở. Đảm bảo thực hiện hoàn thành Đề án phát triển Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long trở thành bệnh viện hạng I năm 2022 và phát triển một số kỹ thuật chuyên sâu đến năm 2024.

i) Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm. Tập trung triển khai hiệu quả các đề án, chương trình, chiến lược, quy định về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tháo gỡ kịp thời, thực chất các khó khăn, vướng mắc đối với công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Tiếp tục hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế, người dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

k) Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về trẻ em; đặc biệt là Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, thúc đẩy thực hiện quyền tham gia của trẻ em. Phòng ngừa, kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích trên tất cả loại hình tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Bảo đảm việc hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em bị xâm hại; bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em; trẻ em được chăm sóc sức khỏe tâm thần; trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em mồ côi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ phù hợp nhằm thực hiện các quyền của trẻ em.

l) Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới 2021-2025,

Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 và các chương trình, đề án thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; xây dựng các mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, kinh doanh. Triển khai, nhân rộng các mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

m) Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện. Tăng cường kiểm tra, phối hợp liên ngành trong kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

Quyết liệt triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Thực hiện lồng ghép các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội các cấp. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu, nhất là xử lý kịp thời các điểm bờ sông đang hoặc có nguy cơ bị sạt lở, xói lở nghiêm trọng. Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, đánh giá tác động môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia. Rà soát, hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường, tiếp tục nâng cao hiệu quả của công tác đánh giá tác động môi trường.

Tăng cường phối hợp tuyên truyền về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực thu gom, quản lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt đô thị và nông thôn, đẩy mạnh thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn và hạn chế rác thải nhựa; đẩy mạnh các hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải từ rác theo hướng bền vững.

Tổ chức rà soát, kiểm tra, ngăn ngừa không để các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Tập trung triển khai Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), bảo đảm nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất; chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới.

8. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, Hội đồng vùng, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị

a) Tăng cường liên kết vùng, nhất là hạ tầng giao thông; tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến

năm 2045.

b) Khẩn trương triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở cơ cấu lại kinh tế, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững. Tiếp tục rà soát, trình điều chỉnh chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025.

c) Tích cực triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt. Đẩy mạnh triển khai các dự án về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị thông minh...

9. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

a) Thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm đồng bộ với quy định của Đảng.

b) Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và chuyển đổi số, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

d) Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Luật phòng, chống tham nhũng 2018, các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống tham nhũng. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2030. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; tập trung thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ tham nhũng cao hoặc có nhiều dư luận về tham nhũng; tiến hành thanh tra trách nhiệm của người đứng

đầu các ngành, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

đ) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra. Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; các quy định pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kém hiệu quả; không gây trùng lặp, chồng chéo trong thanh tra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng luật pháp của doanh nghiệp.

e) Khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức. Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định; triển khai có hiệu quả các quy định về chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ.

g) Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định.

h) Chấp hành nghiêm quy định pháp luật tố tụng hành chính, tổ chức thi hành hiệu quả các quyết định, bản án hành chính đã có hiệu lực. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả thi hành pháp luật và quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, giám định tư pháp; tăng cường xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm thông tin lý lịch tư pháp luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Tích cực thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

i) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch giao, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và điều kiện bố trí vốn theo quy định; cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, tiết kiệm chi thường xuyên. Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

10. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân

vững chắc, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng; kiện toàn tổ chức phòng thủ dân sự; tăng cường cảnh giác, tập trung nghiên cứu nắm chắc, đánh giá, dự báo kịp thời, chính xác tình hình, tuyệt đối không chủ quan, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên luyện tập và tổ chức lực lượng ứng trực, đấu tranh phù hợp với các tình huống. Các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ trong công tác quốc phòng, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn, địa phương trong tinh thần nhất là tiếp tục triển khai hiệu quả các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong năm 2024.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự, chủ động ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống. Tăng cường trinh sát điện tử, tác chiến không gian mạng, bảo đảm thông tin liên lạc, cơ yếu cho các nhiệm vụ. Chỉ đạo chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, sự cố môi trường, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

b) Tập trung phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động khủng bố, phá hoại, kích động biểu tình gây rối an ninh, trật tự của các thế lực thù địch, phản động, số đối tượng chống đối. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, bảo đảm an ninh trong công nhân. Giải quyết có hiệu quả các vụ tranh chấp, khiếu kiện, đình công, lãn công, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, tôn giáo, dân tộc, không để kẻ địch lợi dụng chống phá, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự.

Tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức liên quan đến “tín dụng đen”, tội phạm sử dụng công nghệ cao; thực hiện các biện pháp kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội; triệt xóa các cơ sở, điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy; quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, kiềm chế gia tăng tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chú trọng khai thác hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy.

11. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Tổ chức quán triệt, triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về Nghị quyết 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII và các Đề án phát triển quan hệ của Việt Nam

với các đối tác chủ chốt; các Đề án nâng cấp quan hệ với một số đối tác; Quy chế mới quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại.

Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, thúc đẩy hợp tác trong những lĩnh vực phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội. củng cố, phát triển các mối quan hệ sẵn có; triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Vĩnh Long với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước đã ký kết. Triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiết kiệm tài nguyên, tăng trưởng xanh. Tranh thủ hiệu quả các FTA đã ký kết, đặc biệt là EVFTA, RCEP, CPTPP.

Triển khai hiệu quả Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030, Kết luận số 85-KL/TW ngày 19/8/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giới thiệu, tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh với cộng đồng quốc tế. Tăng cường gắn kết, phối hợp chặt chẽ và đồng bộ hơn nữa công tác ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và công tác người Việt Nam ở nước ngoài để đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy phục hồi du lịch, giao lưu nhân dân, hợp tác văn hóa. Tiếp tục đổi mới, triển khai hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân.

12. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tiếp tục chủ động thông tin, tuyên truyền kịp thời, chính xác về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, đời sống của người dân, các chương trình, kế hoạch hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền về khát vọng phát triển quốc gia, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt. Thực hiện tốt tuyến bài, chương trình bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm, từng bước xây dựng văn hoá mạng lành mạnh. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ ở cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được và nỗ lực khắc phục hiệu quả những mặt còn hạn chế, bất cập; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Kết luận, Nghị quyết của Quốc

hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động này; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của sở, ban ngành, địa phương mình.

b) Trước ngày 25 tháng 02 năm 2024, xây dựng, ban hành Kế hoạch của đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ (bao gồm nhiệm vụ chủ trì và nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện), tiến độ thực hiện và phân công đơn vị trực thuộc chủ trì, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 02 năm 2024.

c) Chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; thường xuyên theo dõi kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh; định kỳ hằng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, bao gồm tình hình thực hiện các chỉ tiêu tại Phụ lục số 1, số 2 và một số nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục số 3 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chương trình hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 năm 2024 để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2024.

2. Các sở, ngành tổng hợp, phụ trách theo dõi các lĩnh vực kinh tế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành kinh tế, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan đơn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình hành động này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí, các sở, ngành tỉnh và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này./.